TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2020/QĐST-DS	*N, ngày 28 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 18-9-2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 97/2020/TLST-DS ngày 17-6-2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án, là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Đ; địa chỉ: TH, phường L, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn K- Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Phòng giao dịch N của Ngân hàng Đ - Chi nhánh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Anh Xa VH, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chị Quách Thị M, sinh năm 1976; Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

+ Bà Xa Thị S, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Xa VH trả cho Ngân hàng Đ tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 18-9-2020 là 1.282.385.479đồng *(một tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu, ba trăm tám mươi lăm nghìn, bốn trăm bảy mươi chín đồng)*, trong đó: Nợ gốc:

950.000.000đồng; tiền lãi vay 250.086.849đồng; lãi nợ quá hạn là 82.298.630đồng. Thời gian trả nợ: Trả một lần toàn bộ số tiền nêu trên vào ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật.

2.2. Kể từ ngày 19-9-2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, anh Xa VH phải tiếp tục trả cho Ngân hàng Đ khoản tiền lãi nợ quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 01/2018/7128367/HĐTD ngày 09-02-2018. Mức lãi suất anh Xa VH phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Đ theo Quyết định này sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng Đ.

2.3. Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu anh Xa VH không trả đủ tổng số tiền còn nợ, thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự huyện N kê biên, bán đấu giá để thu hồi nợ đối với tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 04c, tờ bản đồ số 06, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 260041 ngày 18-11-2014 do Uỷ ban nhân dân huyện N cấp cho vợ chồng ông Xa VH – bà Quách Thị M; địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

- Thửa đất số 04b, tờ bản đồ số 06, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AA 392875 ngày 30-11-2004 do Uỷ ban nhân dân huyện N cấp cho hộ ông Xa VH và bà Quách Thị M; địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum.

2.4. Đối với tài sản thế chấp còn lại là quyền sử dụng đất tại thửa đất số 414, tờ bản đồ số 69, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BX 272458 ngày 21-10-2015 do Uỷ ban nhân dân huyện N cấp cho vợ chồng ông Xa VH – bà Quách Thị M; địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã P, huyện N, tỉnh Kon Tum: Ngân hàng Đ rút phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc kê biên, bán đấu giá đối với thửa đất này.

2.5. Anh Xa VH chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ với số tiền là 3.000.000đ *(ba triệu đồng).* Số tiền này Ngân hàng Đ đã nộp tạm ứng, nên anh Hùng phải hoàn trả cho Ngân hàng.

Kể từ ngày Ngân hàng Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Xa VH không trả đủ số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất chậm trả theo sự thỏa thuận của các bên đương sự là 20%/năm.

2.6. Anh Xa VH chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban

thường vụ Quốc hội và Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/UBTVQH14;

- Anh Xa VH phải chịu 25.235.700đồng *(hai mươi lăm triệu, hai trăm ba mươi lăm nghìn, bảy trăm đồng)* tiền án phí sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Ngân hàng Đ số tiền 24.393.000đồng *(hai mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm, theo Biên lai thu tiền số AA/2016/ 0002432 ngày 17-6-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND t. Kon Tum;
- VKSND h. N;
- Chi cục THADS h. N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Trường Thọ